ĐÔI ĐIỀU VỀ VĂN HOÁ HÀ NỘI THỜI HỘI NHẬP QUỐC TẾ

PGS. TS Phạm Xuân Hằng*

Đổi mới là quá trình phá vỡ những rào cản phát triển và tìm tòi những động lực phát triển mới tiềm ẩn trong lòng đất nước, đồng thời mở cửa để hội nhập với thế giới bên ngoài nhằm tìm kiếm những động lực phát triển phù hợp. Trong bối cảnh đó, văn hoá vừa là mục tiêu, vừa là động lực phát triển nền tảng tinh thần xã hội, song văn hoá lại chịu tác động vừa gay gắt, vừa tinh tế từ hai chiều tích cực và tiêu cực của quá trình hội nhập.

Hà Nội là Thủ đô nên quy mô, cường độ, nội dung tác động của quá trình giao lưu, chọn lọc, tiếp biến văn hoá rất phong phú và phức tạp. Nhận diện những nhân tố tác động tới quá trình giao lưu, chọn lọc, tiếp biến ấy là tiền đề để xây dựng và phát triển văn hoá Thủ đô hôm nay.

1. Những nhân tố khách quan

Xu thế toàn cầu hoá, hội nhập kinh tế quốc tế diễn ra với tốc độ rất nhanh và tác động đến nước ta ngày càng rõ nét. Cần thấy rõ, không có quá trình hội nhập chỉ mang tính kinh tế thuần tuý. Với đường lối đối ngoại đa phương hoá, đa dạng hoá các mối quan hệ quốc tế, nước ta đang tiếp tục đẩy mạnh với một mức độ khẩn trương quá trình tham gia hội nhập quốc tế. Quá trình hội nhập kinh tế quốc tế vừa tạo ra cơ hội phát triển, vừa chứa đựng nhiều thách thức lớn cho nước ta. Những thách thức khó khăn mới về kinh tế cũng gắn theo những tác động mạnh về tư tưởng, văn hoá. Những tác động đó là:

Thứ nhất, quá trình đổi mới và mở cửa trong một phần tư thế kỷ qua và hội nhập kinh tế quốc tế theo cam kết với Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), làm cho cuộc cạnh tranh quốc tế diễn ra gay gắt ngay trên thị trường nội địa. Bên cạnh việc học hỏi kinh nghiệm quản lý, tiếp cận công nghệ mới của nước ngoài, các doanh nghiệp Việt Nam đã, đang phải đối mặt cuộc cạnh tranh khốc liệt với doanh nghiệp và hàng hoá nước ngoài.

Cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu đã tác động mạnh mẽ đến các lĩnh vực đời sống xã hội của nhiều quốc gia, trong đó có Việt Nam. Cuộc khủng hoảng để lại thiệt hại to lớn về kinh tế, nghiêm trọng và lâu dài về những vấn đề xã hội ở các nước, nhất là những nước đang phát triển như nước ta.

* Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.

Trước tình hình đó, để tiếp tục hội nhập sâu rộng và tránh nguy cơ bị lệ thuộc, bị thua trong cuộc cạnh tranh ngay trên "sân nhà", thậm chí đi đến phá sản, các doanh nghiệp Việt Nam phải khẩn trương tăng cường các nguồn lực, đổi mới công nghệ, đổi mới quản lý một cách mạnh mẽ cho phù hợp với yêu cầu tái cấu trúc nền kinh tế quốc dân.

Trên cơ cở đó, mở rộng sản xuất, kinh doanh tạo nhiều việc làm cho người lao động, tránh nguy cơ bần cùng hoá một bộ phận người lao động. Đây là lĩnh vực nhạy cảm, tác động trực tiếp, hàng ngày đến tư tưởng, tình cảm của nhân dân, ảnh hưởng trực tiếp đến niềm tin vào bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa, đến năng lực lãnh đạo của Đảng Cộng sản, đến việc củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Ở Thủ đô, tác động của cuộc khủng hoảng tài chính và suy thái kinh tế toàn cầu đã tác động gay gắt đến đời sống nhân dân. Giá cả các nguyên vật liệu tăng vọt kéo theo giá cả nhu yếu phẩm thêm đắt đỏ, gây ảnh hưởng tiêu cực đến đời sống của các tầng lớp làm công ăn lương, cán bộ hưu trí, những người nghèo trên địa bàn.

Thứ hai, mở cửa để có điều kiện giao lưu, tiếp thu nhanh những tinh hoa văn hoá nhân loại, nhưng trong dòng chảy hội nhập cũng cuốn theo vào nước ta những luồng phi văn hoá, những sản phẩm phản văn hoá và chúng đã tác động vào một bộ phận thanh, thiếu niên vốn lười lao động, học tập, tu dưỡng, sống không có hoài bão, lý tưởng, ôm ấp tâm lý hưởng thụ, vô cảm với cộng đồng. Tình hình ấy tạo nên tâm trạng lo lắng về sự băng hoại tâm hồn và thể chất của một bộ phận thế hệ trẻ, phương hại đến chất lượng nòi giống dân tộc mai sau.

Sự gia tăng lượng khách du lịch quốc tế, nhất là toàn cầu hoá Internet làm cho quá trình giao thoa giữa văn hoá Việt Nam với bên ngoài diễn ra sôi động và phức tạp. Quá trình giao thoa ấy, chúng ta tiếp nhận được những nét đẹp văn hoá nước ngoài để làm giàu văn hoá nước nhà, đồng thời cũng đang đối mặt với sự du nhập xô bồ các ấn phẩm phi văn hoá, phản văn hoá cùng với sự truyền bá lối sống không phù hợp với thuần phong, mỹ tục Việt Nam.

Quá trình giao thoa văn hoá ở Thủ đô diễn ra đậm đặc về nội dung, rộng lớn về quy mô, phong phú về hình thức, phức tạp về quản lý.

Vấn đề đặt ra là, trong quá trình giao lưu văn hoá, một mặt, phải quan tâm tiếp thu có chọn lọc các yếu tố tích cực, tinh hoa của văn hoá nhân loại du nhập vào Việt Nam từ nhiều ngả đường của đời sống xã hội (Internet, khách du lịch, ấn phẩm văn học, nghệ thuật, hoạt động của người nước ngoài vào làm ăn ở Việt Nam). Mặt khác, phải nhận thức sâu sắc sức tàn phá của các nọc độc phi văn hoá, phản văn hoá thẩm thấu vào đời sống con người và cộng đồng.

2. Những nhân tố chủ quan

Thứ nhất, giai đoạn 2000 - 2010, tốc độ đô thị hoá ở Thủ đô diễn ra rất sôi động. Quá trình này đã và sẽ còn tác động trực tiếp đến đời sống nhân dân trên địa Hà Nội mở rộng. Hơn hai mươi năm Đổi mới, Hà Nội đạt được rất nhiều thành tựu trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Nhưng chính quá trình Đổi mới lại nảy sinh nhiều vấn đề mà Hà Nội phải đối mặt. Vấn đề đào tạo nghề, giải quyết công ăn, việc làm cho người dân những nơi có đất bị thu hồi vẫn còn nhiều bất cập. Những bức xúc dân sinh chậm được giải quyết, tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn nông thôn Hà Nội còn khá cao (có xã trên 15%), khoảng cách

giàu - nghèo ở Hà Nội biểu hiện khá rõ nét, công bằng xã hội còn nhiều bất cập, hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật chưa đáp ứng nhu cầu của đời sống dân sinh. Tình hình đó dễ phát sinh ảnh hưởng tới sự ổn định về tư tưởng và môi trường văn hoá.

Thứ hai, trong quá trình công nghiệp hoá, sự nghiệp giáo dục - đào tạo được chú trọng phát triển theo phương hướng xã hội hoá. Trình độ dân trí được nâng lên, nhu cầu hưởng thụ văn hoá ngày càng lớn, nhất là, trong điều kiện các phương tiện thông tin ngày càng hiện đại và thông dụng. Các ấn phẩm văn hoá, trong đó có phim ảnh nước ngoài đang tràn ngập chương trình vô tuyến Việt Nam từ Trung ương đến địa phương. Tham gia các hoạt động văn hoá đang là nhu cầu tự thân của công chúng, đồng thời, họ đòi hỏi được hưởng thụ các giá trị văn hoá có chất lượng cao. Sự giản đơn, cứng nhắc, một chiều trong lĩnh vực văn hoá không đáp ứng thị hiếu văn hoá của công chúng. Đội ngũ làm công tác văn hoá, văn nghệ Thủ đô đang đứng trước một vận hội lớn và cũng là một thử thách lớn.

Thứ ba, quá trình chuyển đổi từ một nền kinh tế tập trung quan liêu, bao cấp sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa (XHCN) hơn 20 năm qua vẫn chưa gạt bỏ được hết tâm lý, thói quen bao cấp trong ý thức của các tầng lớp nhân dân, kể cả một số cán bộ, đảng viên. Cơ chế, chính sách kinh tế và quản lý vẫn chưa đồng bộ và còn nhiều kẽ hở tạo môi trường để chủ nghĩa cá nhân nảy nở và phát triển. Đã xuất hiện loại người có tư tưởng chủ nghĩa cá nhân, ham vật chất, muốn làm giàu bất chính mà ta gọi là tham nhũng. Trong tâm lý, ý thức và hành động của một bộ phận cán bộ, đảng viên đã biểu hiện sự xa rời lý tưởng, ham cuộc sống vật chất, quan liêu, suy thoái về chính trị, đạo đức, lối sống, sống vô cảm với nhân dân. Tình hình trên làm xói mòn, băng hoại nền tảng tinh thần xã hội thời mở cửa. Xây dựng Đảng bộ thành phố thực sự trong sạch, vững mạnh, thực sự là đạo đức, là văn minh là nhân tố quyết định củng cố nền tảng tinh thần xã hội trên địa bàn Thủ đô hôm nay. Mỗi cán bộ, đảng viên Thủ đô thiếu gương mẫu, mất sức chiến đấu xây dựng Đảng, thì Đảng mất niềm tin và vai trò lịch sử.

Thứ tư, công cuộc cải cách hành chính ở Thủ đô đã được triển khai nhiều năm, mấy năm nay được coi là khâu đột phá, tuy có những tiến bộ nhất định, nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu của sự nghiệp phát triển Thủ đô. Quản lý, điều hành của chính quyền các cấp còn trì trệ, giải quyết đơn thư khiếu kiện thiếu dứt điểm, công tác quy hoạch cán bộ, nhất là cán bộ trẻ còn nhiều khó khăn, hiệu lực của chính quyền các cấp trên một số lĩnh vực bị giảm sút (mà nguyên nhân chính là một số cán bộ, đảng viên thiếu gương mẫu). Hiện tượng gây phiền hà, nhũng nhiễu cho dân và doanh nghiệp trong giải quyết các thủ tục hành chính còn khá nặng nề, nó không chỉ kìm hãm tốc độ phát triển của đất nước, mà còn tạo nên nhiều bức xúc, bất bình trong nhân dân. Thêm vào đó, phát triển kinh tế thời gian qua chưa song hành hiệu quả với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội.

Tình hình trên làm giảm niềm tin của nhân dân, mà niềm tin lại là một trong những yếu tố quan trọng tạo nền tảng tinh thần xã hội bền vững.

Thứ năm, trong nhận thức và hành động, văn hoá của một bộ phận nhân dân Thủ đô chưa theo kịp tốc độ công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Ngày nay, một đặc trưng quan trọng của văn hoá hiện đại là ý thức chấp hành pháp luật của mỗi người, ở mọi người. Một khi con người chưa tự ý thức được rằng, trong ứng xử phải nghiêm túc trước hết với chính mình (các cụ ngày xưa gọi là *xử kỷ*), thì làm sao họ tôn trọng những quy tắc, luật lệ của đời sống hiện đại và như vậy, thì các hiện tượng ùn tắc và tai nạn giao thông, rác thải

từ dân, nước thải từ doanh nghiệp cứ xả tự nhiên làm ô nhiễm môi trường sống sẽ vẫn cứ diễn ra. Trong điều kiện đất nước hoà bình, chúng ta thấy đau xót khi mỗi năm có gần 12.000 người thiệt mạng vì tai nạn giao thông. Những hiện tượng nêu trên cho thấy một thực trạng là đất nước có thể đang tiến lên hiện đại đấy, mà chưa văn minh, vì văn hoá còn khá nhiều bất cập.

3. Nhân tố truyền thống

Trong suốt quá trình lịch sử, Thăng Long - Hà Nội không xa lạ với các miền quê hương nước Việt, với thế giới. Khái niệm "thế giới" đối với người Thăng Long - Hà Nội không phải là bất biến mà có sự vận động và liên tục mở ra, rộng hơn, sâu hơn, sự gắn liền hữu cơ, không chia cắt cùng với thuộc tính "không chối từ", mà từ giao lưu, cọ xát đến chọn lọc, thâu nhận và hội tụ để rồi lại lan tỏa những giá trị văn hoá bốn phương.

Chính quá trình tiếp xúc, giao lưu kinh tế - văn hoá luôn chấp nhận chọn lọc, không chối từ mà Thăng Long - Hà Nội luôn luôn được bổ sung, tăng cường, tích góp các yếu tố văn minh, kỹ thuật, văn hoá từ "Tứ chiếng", "Tứ trấn" đến cả nước và quốc tế. Nói cách khác, tiếp xúc, giao lưu kinh tế, văn hoá đã làm nên diện mạo của kinh tế - văn hoá Thăng Long trong mọi thời điểm. Không có tiếp xúc giao lưu kinh tế, văn hoá, không có một Thăng Long - Hà Nội như đã và đang có.

Thực tế trong tiếp nhận, hội tụ, không đơn thuần chỉ có một chiều, một mặt, mà là đa dạng, nhiều chiều của các sự vật, hiện tượng trong quá trình giao lưu, tiếp biến văn hoá. Vì thế, Thăng Long - Hà Nội trở nên phong phú, đa sắc màu; mang đậm dấu ấn văn hoá phương Đông, phảng phất bóng dáng văn hoá phương Tây; vừa cổ kính vừa hiện đại; vừa có làng trong phố lại có phố trong làng...

Khu vực có tiếp xúc giao lưu kinh tế, văn hoá với Thăng Long - Hà Nội thường xuyên, sâu đậm (mà lâu nhất, thường xuyên nhất là nông dân miền Bắc, Bắc Trung Bộ) luôn luôn là làng xã, là một xã hội tiểu nông, đông nhất là nông dân làng xã người Việt.

Làng xã là hậu phương thường xuyên, trực tiếp của trường kỳ lịch sử Thăng Long - Hà Nội và có quan hệ lịch sử - tự nhiên với Thăng Long - Hà Nội. Làng xã là nguồn cung cấp, bổ sung, tăng cường thường xuyên về nhân lực, vật lực, tài lực trong mối quan hệ hai chiều, vì thế dấu ấn làng xã tiểu nông không chỉ đan quyện vào diện mạo đô thị Thăng Long, mà còn áp lực lên lối sống, tư duy, vào cấu trúc kinh tế - văn hoá của kinh thành, Thủ đô, hòa tan chất quê vào chất Kẻ Chợ, vào đô thị - Kinh đô - Thủ đô.

Quá trình tiếp xúc giao lưu kinh tế, văn hoá luôn bao hàm những khía cạnh tiếp nhận những thứ thiếu, chưa có, chưa biết, lạ, mới... Cái mới, lạ, khác, chưa biết... ấy không phải chỉ gồm có cái phát triển cao, cái "tốt" mà còn cả cái xấu, cái tiêu cực. Điều quan trọng hơn, quyết định hơn là sức đề kháng trong bản sắc văn hoá của Kinh đô Thăng Long, Thủ đô Hà Nội. Thăng Long đến thế kỷ XIX không phải là một phép cộng đơn giản dù đó là tất cả nét trội của "tứ trấn" Đông, Nam, Đoài, Bắc... Hà Nội của thế kỷ cuối XX đầu XXI càng không phải là hợp thể các tỉnh, thành trong cả nước và thế giới.

Biện chứng của quá trình tiếp nhận không đơn thuần là tổng cộng giản đơn, mà là chọn lọc, tiếp biến, kết tinh các yếu tố văn hoá các địa phương, các khu vực, thế giới thành cái cho mình, của mình, riêng mình. Chính yếu tố này, quá trình này góp phần quyết định hình thành khí chất văn hoá, sức sống, sự vận động, phát triển không ngừng, làm nên sự trường tồn, nên bản sắc, bản lĩnh văn hoá Thăng Long - Hà Nội ngày nay.

4. Xây dựng môi trường văn hoá

Văn hoá là nền tảng tinh thần của xã hội. Thăng Long, Đông Đô xưa, một đô thị nghèo của đất nước nông nghiệp - phong kiến, dù cho sầm uất nhất nước thì kinh tế nhỏ bé, tiểu thương vẫn là chủ đạo. Cái nổi trội lại là trung tâm quyền lực chính trị, cái nôi của nền giáo dục quốc gia, nơi tích tụ và tỏa sáng văn hoá dân tộc. Cốt cách người Thăng Long là thanh lịch. Ứng xử với người khác, ứng xử với môi trường sống, ứng xử với chính mình (*xử kỷ*) đạt tới mức chuẩn mực của thanh tao, lịch lãm đậm chất nhân văn đã hình thành nên cái thần thái của cốt cách người Thăng Long - Hà Nội xưa. Tố chất này chỉ được hình thành trong môi trường sôi động của một kinh kỳ có nền tảng văn hoá sâu lắng (chính nó góp phần tạo ra nét đặc sắc văn hoá Thăng Long). Thời thuộc Pháp đã từng bước thẩm thấu, đan xen những yếu tố văn hoá phương Tây trong đời sống văn hoá Hà Nội.

Người nước ngoài đến Thủ đô kinh doanh, công tác, du lịch, giao lưu sẽ cảm nhận gì khi không chỉ chứng kiến, mà còn phải sống trong môi trường còn không ít những biểu hiện xa lạ với cái văn minh thời hiện đại. Cốt cách thanh lịch người Thăng Long xưa giờ đây rất cần phát huy cao độ để tạo dựng môi trường văn hoá hội nhập quốc tế. Những yếu tố thanh lịch đòi hỏi người Hà Nội hôm nay phải thể hiện như thế nào? Ai chăm lo vun đắp cốt cách thanh lịch hiện đại này?

Tinh thần *xử kỷ*, ứng xử với người khác, với môi trường sống (tự nhiên và xã hội) của mỗi cư dân Hà Nội phải thích hợp với yêu cầu của hoàn cảnh mới. Tính hiện đại của nội dung thanh lịch thể hiện trước hết ở ý thức chấp hành luật lệ và quy tắc của đời sống đô thị trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày một sâu rộng. Ý thức ấy phải được hình thành một cách tự giác và trở thành nhu cầu tự thân về tinh thần, như con người cần không khí để hít thở. Nếu những yếu tố nhân cách làm người từ giản đơn đến phức tạp không được bồi đắp, nuôi dưỡng, chăm sóc dần từng bước, bắt đầu ngay trong gia đình, thì mỗi cá thể sẽ mang theo tính tự do không định hướng gây cản trở và làm "ô nhiễm" môi trường ứng xử chung của xã hội.

Có lẽ nay cũng như xưa, nền tảng văn hoá cộng đồng, rộng ra là văn hoá dân tộc đều không thể không bắt nguồn từ văn hoá gia đình, nay chỉ khác ở chỗ phạm vi biểu hiện sẽ tác động qua lại trong mối liên hệ rộng lớn hơn và vượt ra khỏi lũy tre làng, phố phường mà mang quy mô quốc gia, quốc tế.

Xây dựng văn hoá Thủ đô đương nhiên phải được chú trọng triển khai trên nhiều khía cạnh, nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội, qua nhiều thiết chế chính trị - xã hội, nhưng văn hoá gia đình phải được chú trọng nhất. Gia đình luôn là, mãi là điểm khởi nguyên sự hình thành tố chất văn hoá cho mỗi người. Trong cuộc vận động *Toàn dân đoàn kết xây dựng văn hoá*, thì *điểm nhấn* phải là xây dựng *gia phong*.

Những tố chất của đạo đức con người như: Nhân, Nghĩa, Tín, Lễ, Dũng, Cần, Kiệm, Liêm, Chính thì thời nào cũng phải được bồi đắp để vươn tới *làm người* đúng với nghĩa *con người*. Những tố chất ấy phải được giáo dục ngay từ trong gia đình với những yếu tố sơ đẳng, giản đơn nhất, trong đó có những động thái ứng xử làm gương của bậc cha, mẹ và những thành viên lớn tuổi khác. Những tố chất nêu trên sẽ được hoàn thiện, khẳng định trong suốt cuộc hành trình sống của mỗi người. Xã hội nào cũng có người tốt, người xấu, Môi trường gia đình, môi trường xã hội luôn mang yếu tố chi phối đến đạo đức, luân lý của mỗi cá thể.

Xét cho cùng, gia đình là trường học đầu tiên trang bị tinh thần *xử kỷ* cho mỗi thành viên ở mức độ giản đơn, cụ thể, để rồi, từng bước sẽ định hướng luân lý ở đời cho mỗi người. Luân lý chẳng qua là cách thể hiện cái tố chất đạo đức của mỗi người trong môi trường xã hội đương đại và nó cũng mang tính lịch sử. Nhưng, đối với mỗi cá thể, thì đạo đức nào, luân lý ấy. Gia đình là xuất phát điểm, là trọng tâm chiến lược xây dựng nền tảng văn hoá xã hội. Hàng năm, chính quyền cơ sở ở Hà Nội cấp cho khoảng 80% hộ gia đình danh hiệu *Gia đình văn hoá*. Vậy sao tại các nơi công cộng còn nhiều biểu hiện thiếu văn hoá thế? Thái độ ứng xử của người dân đi lại trên đường, của học sinh học tập trong trường, của công chức, viên chức làm việc ở cơ quan, doanh nghiệp, của cán bộ nhà nước tiếp xúc với dân nơi công sở, của người dân giao tiếp với nhau nơi bến tàu xe, trong chợ… vẫn đang làm cho con số 80% nói trên thiếu sức thuyết phục. Chính vì thế, Hà Nội cần tập trung nhiều cho chiến lược xây dựng văn hoá gia đình theo hướng cụ thể, chất lượng, hiệu quả và nâng tầm cái cốt cách thanh lịch trong thời đại hôm nay.

5. Vị thế, lợi thế Thủ đô trong xây dựng môi trường văn hoá

Hà Nội là nơi diễn ra những tiếp xúc văn hoá đầu tiên và mạnh mẽ với bên ngoài. Điều này xuất phát từ vai trò đầu não chính trị, hành chính quốc gia, trung tâm lớn về văn hoá, khoa học, giáo dục, kinh tế, đầu mối giao dịch quốc tế của Hà Nội. Với vị thế Thủ đô, Hà Nội phải xác lập được cho mình các nguyên tắc ứng xử trên nền tảng bản lĩnh văn hoá, thực chất là bản lĩnh văn hoá của cả quốc gia - dân tộc Việt Nam. Những yếu tố bản lĩnh ấy có thể là, thứ nhất, phải cởi mở nhưng không được mất cảnh giác. Cởi mở là cần thiết để tiếp thu. Không được mất cảnh giác ở đây phải được hiểu là nguyên tắc bảo tồn các giá trị văn hoá truyền thống trước sự xâm nhập của các yếu tố phi văn hoá bên ngoài. Thứ hai, phải gạn đục khơi trong, nhưng không quá khắt khe, bảo thủ. Khi đã tạo lập được cho mình một bản lĩnh văn hoá, tự nó sẽ hình thành cơ chế đào thải, nghĩa là biết hợp luyện những giá trị văn hoá phù hợp và loại bỏ những yếu tố phản giá trị văn hoá.

Vị thế Thủ đô tạo cho Hà Nội điều kiện tích tụ được tinh hoa văn hoá đất nước và nhân loại để rồi từ Thủ đô tỏa sáng. Đó là thế mạnh của Hà Nội không địa phương nào so sánh được.

Thời đại ngày nay, văn hoá ngày càng thể hiện rõ nét nhân tố tạo sự gắn bó và sự sáng tạo của nhân dân. Toàn bộ hệ thống chính trị của Hà Nội cần thường xuyên khích lệ, khơi dậy tinh thần dân tộc, chủ nghĩa yêu nước, cốt cách Thăng Long trong các tầng lớp nhân dân để kết hợp hài hòa với tinh thần thời đại phục vụ cho sự nghiệp đổi mới; tuyên truyền, giáo dục và vận dụng tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh để định hướng lẽ sống, lối sống, nếp sống cho mọi người. Những nhân tố tín nghĩa của con người, đạo đức xã hội lành mạnh, gia phong nền nếp, đạo đức nghề nghiệp, phẩm chất đạo đức cá nhân trong sáng, ý thức tự giác chấp hành pháp luật (tự luật) luôn là những tố chất để nâng tầm văn hoá cho mỗi con người, mỗi tập thể trong quá trình giao lưu quốc tế. Trên nền tảng ấy, văn hoá Thủ đô sẽ thể hiện được rõ nét tính tiên tiến và đậm đà bản sắc dân tộc, vừa biết dung nạp các giá trị khác biệt tạo sự thống nhất trong đa dạng, vừa quyết liệt ngăn chặn ảnh hưởng của mọi biểu hiện lối sống phi văn hoá, phản văn hoá trong quá trình phát triển, hội nhập.

Từ đó cho thấy, phát huy thế mạnh đặc thù về giá trị, tiềm năng văn hoá kết tinh văn hoá dân tộc trong các lĩnh vực hoạt động của đời sống xã hội ở Hà Nội phải được tiến

hành theo hướng phát huy thế mạnh vị thế Thủ đô. Đây vừa là lợi thế thuận lợi, vừa là sức ép đối với Hà Nội với tư cách là Thủ đô.

6. Chăm lo xây dựng đội ngũ trí thức, văn nghệ sỹ

Đào tạo, bồi dưỡng, chăm lo đến đội ngũ trí thức nói chung, văn nghệ sỹ nói riêng để họ có thể tiếp nhận và sáng tạo văn hoá là một nhiệm vụ quan trọng trong chiến lược xây dựng, phát triển Thủ đô vững mạnh thời hội nhập quốc tế.

Theo quy luật, Thủ đô của một quốc gia bao giờ cũng là nơi hoạt động tập trung đông đảo tầng lớp trí thức, văn nghệ sỹ, nghệ nhân. Họ là bộ phận xã hội quan trọng trong sáng tạo, bảo tồn, truyền bá nhiều di sản văn hoá quý báu của dân tộc. Có thể nói, họ là bộ phận tinh hoa (*elite*) của mỗi quốc gia. Họ thường là những người có tri thức sâu rộng trên nhiều lĩnh vực đồng thời là bộ phận có năng lực cao nhất trong việc sáng tạo, tiếp thu những thành tựu văn hoá, trong đó bao gồm cả những nguồn thông tin, tri thức và di sản văn hoá từ bên ngoài.

Trên mảnh đất Thăng Long xưa, nhân tài đã kết tụ và tỏa sáng. Cùng với nhiều thành tựu về quản lý, kinh tế... thì "tại Thăng Long, Nguyễn Trãi viết *Bình Ngô* và làm thơ *Quốc âm*, Nguyễn Giản Thanh soạn phú *Phụng Thành xuân sắc* ca ngợi kinh kỳ là một nơi "*văn vật thanh danh*", rồi Đặng Trần Côn viết *Chinh phụ ngâm* ở làng quê Kẻ Mọc, Nguyễn Gia Thiều viết *Cung oán ngâm khúc* bên bờ Hồ Tây, Hồ Xuân Hương ở chân núi Khán Sơn làm thơ lỡm đời, Nguyễn Du viết thơ về Hồ Giám, về phường Hà Khẩu, Hàng Buồm. Trong huyện Nghi Tàm, Bà Huyện Thanh Quan làm những bài thơ lời đẹp, tình sâu. Cùng với bà, Hà Nội có Thần Siêu, Thánh Quát, có ông nghè Vũ Tông Phan mà tư cách và học vấn đã làm sáng danh cho kẻ sỹ Bắc Hà"[1].

Có thể nói rằng, đội ngũ trí thức khoa học, văn nghệ sỹ là kênh nhạy cảm tiếp nhận thông tin và nguồn tri thức khoa học, văn hoá, nghệ thuật đa chiều từ khắp mọi miền đất nước và từ bên ngoài. Năng lực chọn lọc, xử lý và tiếp nhận những thông tin và dòng chảy đó được kênh này thẩm thấu trong các công trình sáng tạo của mình. Lịch sử cho thấy sự đa dạng về thành phần xã hội trong các đô thị lớn và môi trường văn hoá thị dân luôn là những điều kiện cần và đủ để có thể tiếp nhận những khuynh hướng tư tưởng, văn hoá mới. Trong nhiều trường hợp, chỉ một nhóm thậm chí chỉ một cá nhân có uy lực và tầm nhìn cũng có thể có những tác động quan trọng đến chính sách của một thời.

Chăm lo tới phát triển đội ngũ làm công tác sáng tạo văn hoá cũng là một trong những giải pháp để tiếp nhận được những giá trị quốc tế để từng bước làm phong phú thêm nền tảng môi trường văn hoá Thủ đô trong quá trình hội nhập quốc tế sôi động hôm nay. Đồng thời, tạo thêm sự hấp dẫn của một điểm đến trong quan hệ giao lưu quốc tế đa chiều, đa lĩnh vực và tạo nguồn gia tăng sức đề kháng chống lại những tiêu cực nảy sinh từ bên trong, cũng như bên ngoài.

7. Công tác tuyên truyền

Trong công tác tuyên truyền xây dựng đời sống văn hoá, cần thiết phải tiếp tục đổi mới tư duy lý luận và phương pháp công tác tư tưởng - văn hoá. Để công tác tư tưởng - văn hoá không rơi vào tình trạng một chiều, thiếu tính thuyết phục, cần thiết phải lấy

thực tiễn của cơ sở làm xuất phát điểm cho tư duy và hành động. Đây có thể coi là một quan điểm chỉ đạo quan trọng trong hoạt động công tác tư tưởng - văn hoá.

Thực tiễn của cơ sở cho ta nhìn thấy được cái phong phú mà có hệ thống, cái phức tạp mà cụ thể của cuộc sống. Điều đó sẽ giúp chúng ta trong tư tưởng không tách rời kinh tế với chính trị, văn hoá, xã hội và gìn giữ môi trường; thấy rõ nhu cầu dân chủ, công khai, minh bạch trong đời sống của nhân dân và nắm được sự biến đổi những giá trị, chuẩn mực luân lý, đạo đức xã hội trước những tác động tiêu cực để kịp thời định hướng, điều chỉnh; tránh được khuynh hướng chỉ coi trọng lợi ích kinh tế, mà không chú trọng đến ổn định chính trị và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội. Phát triển kinh tế phải gắn liền với chăm lo, phát triển những vấn đề xã hội, trước hết là đảm bảo an sinh xã hội. Thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước đi, trong thực hiện từng chính sách cụ thể. Từng bước nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân.

CHÚ THÍCH

[1] Vũ Khiêu - Nguyễn Vinh Phúc, *Văn hiến Thăng Long*, NXB Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh, 2004, tr. 22-23.